

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 115/2022/HS-ST
Ngày 02-11-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giới

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1963 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 18/8/2021 chấp hành xong hình phạt về địa phương; tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/7/1983, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã thi hành xong bản án; ngày 20/8/1987, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã tiến hành xác minh tại các Cơ quan liên quan nhưng không xác định được thời điểm thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm; ngày 01/11/1999, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 14 ngày tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước”, ngày 29/9/2009 thi hành xong bản án; ngày 30/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/4/2000 thi hành xong bản án phần án phí hình sự sơ thẩm; ngày 14/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện P (nay là thị xã P), tỉnh Bình Phước xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”, ngày 29/9/2009 thi hành xong bản án; ngày 02/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 8/2008 thi hành xong bản án; tháng 4/2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh trong thời gian 24 tháng, đến tháng 3/2015 chấp hành xong về địa phương; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022; bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), “có mặt”.

2/ Lò Thị T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S và bà Lò Thị Ủ; chồng: Mai Trung D; có 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2022, bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022; bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Mai Trung D, sinh năm 1974; địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh “có mặt”.

- **Người chứng kiến:** ông Đoàn Văn C và ông Mai Văn D “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thị T và Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết xã hội. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine và biết H có bán ma túy nên T gọi điện thoại di động từ số điện thoại 0965.063.299 của mình đến số điện thoại 0971.487.636 của H hỏi và thỏa thuận với H mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy thì H đồng ý và bảo T đến nhà H để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe đạp (loại mini Nhật) đến nhà H thuộc khu V, phường M, thị xã Đ. Khi đến nơi T thấy H đang đứng ở đầu ngõ, cách nhà H khoảng 100m. Tại đây, H đưa cho T 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng thì T đưa lại cho H 400.000đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy T cầm số ma túy này ở tay trái rồi điều khiển xe đạp đi về nhà. Khi T đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 6A, khu V, phường M, thị xã Đ thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, trong lúc bị bắt T thả 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) xuống nền đường ngay vị trí T đứng thì bị thu giữ. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, gắn sim số 0965.063.299.

Căn cứ kết quả điều tra, cùng ngày 30/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, gắn sim số 0971.487.636 và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1403/KL-KTHS ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 02 (hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị T là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng lần lượt là 0,061g (không phẩy không sáu một gam) và 0,082g (không phẩy không tám hai gam).

Về nguồn gốc ma túy, H khai: sáng ngày 30/8/2022, H gặp một người đàn ông tên T (cùng uống Methadone tại Trung tâm y tế thị xã Đông Triều nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực cổng trắng thuộc phường M, thị xã Đ. H hỏi và đưa cho T 300.000đ và nhờ mua hộ ma túy loại Heroine thì T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày T đến nhà đưa cho H 02 (hai) gói giấy bạc chứa chất ma túy, sau đó H đã thỏa thuận và bán lại cho T 02 (hai) gói ma túy này với giá 400.000đ, H hưởng lợi 100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** anh Mai Trung D có lời khai thể hiện: anh và bị cáo Lò Thị T là vợ chồng, kết hôn vào năm 2009; vào năm 2010 gia đình anh có mua 01 chiếc xe đạp mini Nhật, màu sơn đỏ tại cửa hàng bán xe đạp ở khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê với giá 1.000.000đ để sử dụng làm phương tiện đi lại, sinh hoạt trong gia đình. Vào trưa ngày 30/8/2022 bị cáo T sử dụng chiếc xe đạp trên để đi ra ngoài, anh nghĩ vợ lấy xe để đi mua thức ăn nên không hỏi gì và bị cáo T cũng không nói đi đâu. Nay, anh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều trả lại chiếc xe trên, anh không có yêu cầu hay đề nghị gì.

- **Người chứng kiến** ông Đoàn Văn C và ông Mai Văn D đều có lời khai thể hiện: vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/8/2022, các ông được lực lượng Công an mời tham gia chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ 6A, khu V, phường M. Tại chỗ, đối tượng khai nhận tên Lò Thị T, sinh năm 1982, trú tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Qua kiểm tra lực lượng công an phát hiện ở dưới nền đường nơi T đứng có 02 (hai) gói giấy bạc bên trong các gói giấy đều có chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy loại Heroine, T vừa mua được mang về để sử dụng, đang trên đường về nhà thì gặp lực lượng Công an kiểm tra nên T sợ hãi đã vất hai gói giấy bạc chứa ma túy từ trong lòng bàn tay trái xuống nền đường. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng trên về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS-ĐT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30 tháng 8 năm 2022)

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30 tháng 8 năm 2022);

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0965.063.299 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, **màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T**; 01 (một) sim số 0971.487.636 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, **màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H**.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, **màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, **màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H**.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lò Thị T không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn H tranh luận: đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: bị cáo H có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn của 06 bản án; ở lần phạm tội này, bị cáo cũng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khối lượng ma túy mà bị cáo bán cho bị cáo Thoan có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 36 tháng đến 42 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo:

Xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 30 tháng 8 năm 2022; phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; phù hợp với các Biên bản xác định hiện trường, các Bản ảnh xác định hiện trường, các Sơ đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1403/KL-KTHS ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 02 (hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị Thoan là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng lần lượt là 0,061g (không phẩy không sáu một gam) và 0,082g (không phẩy không tám hai gam).

(Heroine nằm trong danh mục IA, STT: 09; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói giấy bạc chứa chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,143g (không phẩy một bốn ba gam) cho Lò Thị T với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày tại khu V, phường M, thị xã Đ, Lò Thị T đang tàng trữ trái phép 0,143g (không phẩy một bốn ba gam) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lò Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 115/CT-VKS-ĐT ngày 04 tháng 10

năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Thị T là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Nguyễn Văn H bán ma túy cho bị cáo Lò Thị T nên độc lập và chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện; còn bị cáo T là người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án: ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 18/8/2021 chấp hành xong hình phạt về địa phương nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và là người có nhân thân rất xấu: đã từng phải chấp hành 06 bản án, mặc dù các bản án này đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo rất coi thường kỷ cương, pháp luật và đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Thị T là người nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] *Đánh giá về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sim số 0965.063.299 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 (một) sim số 0971.487.636 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp mini Nhật, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Mai Trung D và Lò Thị T (tài sản chung của vợ chồng), việc T sử dụng đi xe để đi mua ma túy, anh D không biết. Ngày 20/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại chiếc xe đạp trên cho anh D, anh D đã nhận lại xe và không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] *Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án*: đối với người đàn ông tên T mua hộ ma túy theo lời khai của Hiền, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] *Đánh giá về án phí*: các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Thị T là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] *Đánh giá về quyền kháng cáo*: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

* *Căn cứ*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30 tháng 8 năm 2022).

* *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố*: bị cáo Lò Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Lò Thị T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30 tháng 8 năm 2022).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0965.063.299 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 (một) sim số 0971.487.636 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 06/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(tình trạng như Biên bản giao nhận tài sản số 111/2022/BBGN-CATXĐT ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Triều và Phiếu nhập kho ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước Đông Triều).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn Hiền, Lò Thị Thoan, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo; **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh